

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VÀ QUY TRÌNH THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH MỸ THUẬT ỨNG DỤNG

I VÕ VĂN LẠC

Email: lac.vv@vlu.edu.vn

Trường Đại học Văn Lang

APPROACH AND PROCESS DOCTORAL CURRICULUM DESIGN IN APPLIED ARTS

TÓM TẮT

Bài báo tập trung nghiên cứu các mô hình đào tạo, trình độ tiến sĩ, ngành thiết kế và nghệ thuật của các Trường Đại học lớn trên thế giới, để có cơ sở khoa học, nguồn dữ liệu trong việc phân tích, đối sánh và phác họa chương trình khung. Bài báo đề xuất phương pháp tiếp cận, triển khai xây dựng chương trình đào tạo, nhằm đạt được tính hệ thống, chặt chẽ các khối kiến thức và hoạt động nghiên cứu cho người học. Trên cơ sở tiếp cận tầm nhìn, sứ mệnh của cơ sở đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, thu thập số liệu, khảo sát, phỏng vấn các bên liên quan, từ đó có cơ sở để xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra cho chương trình. Thông qua phương pháp hệ thống và lịch sử, phỏng vấn chuyên gia, thu thập dữ liệu thực tế bài báo đã đưa ra những con số thống kê sơ bộ trong việc xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

Từ khóa: Chương trình, Phương pháp, Mỹ thuật ứng dụng

ABSTRACT

The article focuses on studying training models, PhD degrees, and design and art majors of major universities in the world in order to have a scientific basis and data sources for analysis, comparison and sketching of the framework curriculum. The article proposes a method of approaching, implementing and developing training curriculums in order to achieve a systematic, tight block of knowledge and research activities for learners. On the basis of approaching the vision and mission of the training institutions, the national qualification framework of Vietnam, collecting data, surveying and interviewing stakeholders, from which there is a basis for setting goals, output standard for the curriculum. Through systematic and historical methods, interviewing experts, collecting actual data, the article has provided preliminary statistics in the development of objectives and output standards of the training curriculums.

Keywords: Curriculums, Method, Applied Arts

1. Đặt vấn đề:

Thiết kế chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng dựa trên các phương pháp tiếp cận và đối sánh các mô hình đào tạo trên thế giới để có cơ sở khoa học làm nền tảng trong quá trình thiết kế cấu trúc và định hướng đào tạo: Hình thành cấu trúc chương trình và hệ thống đề cương chi tiết phục vụ cho đào tạo tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng. Để có căn cứ khoa học trong việc xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cần phải tiếp cận tính hệ thống từ sứ mạng, tầm nhìn và triết lý của mỗi cơ sở đào tạo và triển khai các phương pháp nghiên cứu: như điều tra, phỏng vấn, hội thảo, ... để có số liệu nhằm định hướng chuẩn đầu ra một cách khách quan.

Vấn đề đặt ra hiện nay đối với việc xây dựng chương trình đào tạo, trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng cần phải thể hiện rõ các các phương pháp tiếp cận: (1) Lịch sử đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế trên thế giới. (2) Tổng hợp ý kiến các bên liên quan về tính cấp thiết của nhu cầu học tập nâng cao trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng. (3) Tổng hợp số liệu khảo sát về nhu cầu của xã hội. (4) Xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra trên cơ sở lấy ý kiến các bên liên quan. (5) Đối sánh cấu trúc chương trình đào tạo trong và ngoài nước. (6) Định hướng chuyên đề và hướng nghiên cứu liên quan ngành Mỹ thuật ứng dụng.

2. Mô hình đào tạo độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế

Mỹ thuật ứng dụng là ngành thuộc lĩnh vực thiết kế, được triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ tại các Trường Đại học, Học viện trên thế giới, trong đó những quốc gia triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Nghệ thuật và Thiết kế: Anh, Phần Lan, Estonian, Australia, Mỹ, Nga, ...

Ngành Nghệ thuật và Thiết kế thông qua thực tiễn, Trường Đại học Nghệ thuật Wimbledon, Anh; Chương trình đào tạo tiến sĩ, ngành Nghệ thuật và Thiết kế, Trường Đại học Nghệ thuật Belfast, Đại học Ulster, Ireland: Chương trình định hướng nghiên cứu về Nghệ thuật, Xung đột xã hội, Nghệ thuật, Thiết kế và Sức khỏe, Nghệ thuật không gian và vị trí, các ngành Công nghiệp sáng tạo [10].

Ngành Nghệ thuật và Thiết kế, Trường Công nghiệp sáng tạo và Nghệ thuật, Đại học Teesside, Anh: Chương trình tập trung định hướng nghiên cứu về các bộ sưu tập nghệ thuật, phân tích và đánh giá sáng tạo của nghệ sĩ, phương pháp sư phạm trong sáng tạo, lịch sử trong thực hành sáng tạo, nghiên cứu nghệ thuật cộng đồng, ... [11].

Ngành Nghệ thuật, Thiết kế, Truyền thông và Thời

trang, Đại học Southampton, định hướng nghiên cứu về mỹ thuật, nghệ thuật đồ họa, truyền thông, thời trang, dệt may, quản trị thiết kế và nghệ thuật. [12].

Ngành Thiết kế, Đại học Northumbria tại Newcastle: Chương trình Thiết kế có trình độ chuyên nghiệp ở Vương quốc Anh và quốc tế, bao gồm nhiều lĩnh vực thiết kế: Thiết kế công nghiệp, đồ họa, kỹ thuật số, nội thất và thời trang. [13].

Ngành Thiết kế và Nghệ thuật, Trường Nghệ thuật Kinston, Đại học Kinston London, kết quả luận án dựa trên quá trình thiết kế và thực nghiệm trong studio và có khối lượng khoảng 80.000 từ, nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động triển lãm, hội thảo chuyên đề [14].

Ngành Nghệ thuật, Thiết kế và Kiến trúc, Trường Nghệ thuật, Thiết kế và Kiến trúc, Đại học Aalto, Phần Lan: Chương trình đào tạo và báo cáo nghiên cứu bằng tác phẩm nghệ thuật, thiết kế [7].

Ngành Nghệ thuật và Thiết kế, Viện Hàn lâm Nghệ thuật và Thiết kế Estonian: Chương trình được thiết kế đào tạo 04 năm, tập trung vào các dự án chuyên ngành đóng góp cho xã hội, mỗi nghiên cứu sinh được hướng dẫn 01 tiến sĩ và 01 nhà thiết kế nổi tiếng được quốc tế thừa nhận [15].

Ngành Thiết kế, Môi trường và Nghệ thuật, Trường Thiết kế, Đại học Bang Arizona, Mỹ: Chương trình trang bị cho Nghiên cứu sinh từ thiết kế đô thị, kiến trúc và cảnh quan, đến nội thất, sản phẩm và đồ họa, nghệ thuật [16].

Ngành Thời trang và Dệt may, trình độ tiến sĩ, Trường Đại học RMIT, Australia, nghiên cứu về một khía cạnh của thời trang và hệ thống dệt may như thực hành thiết kế, thực hành giám tuyển, nghiên cứu văn hóa lịch sử hoặc đương đại, doanh nghiệp thời trang, thực tiễn kinh doanh, chuỗi cung ứng toàn cầu hoặc thực hành đạo đức [17].

Ngành Nghệ thuật thị giác, trình độ tiến sĩ, Đại học Griffith, Australia: Chương trình được tổ chức đào tạo 04 năm (tập trung), và 06 năm (không tập trung), phát triển chuyên môn cần thiết để cung cấp khả năng lãnh đạo trong lĩnh vực nghiên cứu thị giác được phát triển trong các studio [8].

Ngành Khoa học thiết kế, Đại học Michigan - An Arbor: Tận dụng văn hóa tích hợp mới lạ để tạo ra những nhà lãnh đạo độc đáo trong nghiên cứu, thực hành và giảng dạy thiết kế [19].

Trên nền tảng tiếp cận các phương pháp đào tạo, các hướng nghiên cứu của các chương trình của các

Trường Đại học làm cơ sở nghiên cứu và xây dựng chương trình đào tạo ngành Mỹ thuật ứng dụng.

3. Phương pháp tiếp cận và quy trình xây dựng Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng

3.1. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Trên cơ sở thu thập các tài liệu về chương trình đào tạo, phương tiện học tập và nghiên cứu, ... Nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích các kết quả nghiên cứu, các tài liệu, sách báo liên quan đến nội dung của đề tài từ đó rút ra những kết luận góp phần sáng tỏ lý luận của đề tài.

- Phương pháp điều tra: Xây dựng và sử dụng phiếu điều tra để có được thực trạng về nhu cầu học tập tiến sĩ hiện nay, điều tra về mục tiêu và chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng.

- Phương pháp chuyên gia: Viết báo cáo chuyên đề về các nội dung nghiên cứu của đề tài từ đó tổ chức seminar với các chuyên gia trong nước và quốc tế về vấn đề đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng.

3.2. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo

Để xây dựng chương trình đào tạo, chúng ta nên trải qua các bước quan trọng trong việc triển khai xây dựng chương trình. Tác giả bài báo đề xuất quy trình xây dựng chương trình bao gồm 09 bước cơ bản, giúp thu thập các nguồn dữ liệu, thông tin quan trọng trong xây dựng chương trình.



Bảng 1. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo

Bước 1: Để thiết kế chương trình đào tạo hiện nay, cơ sở đào tạo cần có những kế hoạch lấy các ý kiến từ doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, ý kiến cựu sinh viên và các chuyên gia trong chuyên ngành đào tạo, trên cơ sở số liệu khảo sát, cho thấy bức tranh toàn cảnh về nhu cầu của xã hội về đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng.

Bước 2: Trên cơ sở số liệu từ việc khảo sát nhu cầu xã hội, cơ sở đào tạo tiến hành triển khai hội nghị lấy ý kiến các bên liên quan. Thông qua diễn đàn này, các giảng viên, học viên, doanh nghiệp, lãnh đạo Hội nghề nghiệp cho những ý kiến chuyên môn trong việc định hướng mục tiêu đào tạo.

Bước 3: Sau khi thực hiện bước 01 và 02 đội ngũ biên soạn chương trình có đầy đủ những ý kiến các bên liên quan và tiến hành soạn thảo mục tiêu chương trình (Programme Objectives - POs): Một chương trình đào tạo bao gồm nhiều PO, mỗi PO phải thể hiện năng lực được hình thành mà nghiên cứu sinh sau khi ra trường sẽ đạt được. Các mục tiêu đào tạo phải tiếp cận tính hệ thống từ sức mạnh, tầm nhìn và triết lý của mỗi cơ sở đào tạo.

Bước 4: Đối sánh chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Mỗi chương trình đào tạo, cần có sự đối sánh tối thiểu 02 chương trình đào tạo nước ngoài, giúp cơ sở đào tạo tiếp cận hệ thống môn học được triển khai trong chương trình đào tạo, làm căn cứ để xem xét tính tương đồng và khác biệt giữa chương trình đào tạo.

Bước 5: Xây dựng Chuẩn đầu ra của chương trình (Expected learning Outcomes- ELOs). Mỗi chuẩn đầu ra của môn học phản ánh các kiến thức, kỹ năng người học đạt được sau khi hoàn thành các môn học. Thông thường, một Chương trình đào tạo bao gồm 10-14 chuẩn đầu ra.

Bước 6: Xây dựng danh sách môn học và các chuyên đề nghiên cứu, để thể hiện các kiến thức trên từng môn học đóng góp cho chuẩn đầu ra.

Bước 7: Xây dựng chương trình khung cần thể hiện các môn học, thời lượng, nội dung giảng dạy, kết, mục tiêu, chuẩn đầu ra môn học, ...

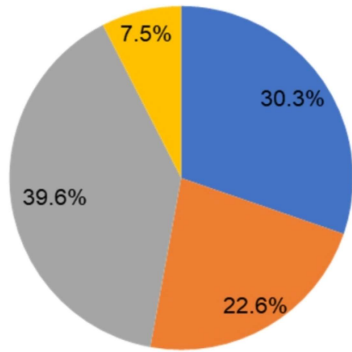
Bước 8: Tương quan giữa chuẩn đầu ra và các môn học (Mapping of Programme Learning Outcomes to Courses): Đây là công việc cần thiết để xây dựng chương trình một cách hệ thống, việc xây dựng các ma trận để có cái nhìn tổng quan hệ thống các môn học tương quan với chuẩn đầu ra, giúp chúng ta có cái nhìn khái quát và hệ thống khi triển khai đào tạo.

Bước 9: Xây dựng hệ thống Đề cương môn học: Đề cương chi tiết môn học là tài liệu đào tạo phải được chi tiết hóa từng nội dung cụ thể, đảm bảo được các mục tiêu môn học, tổng quan môn học và chuẩn đầu ra trong ma trận đã xác lập [5].

4. Kết quả khảo sát nhu cầu nâng cao trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng

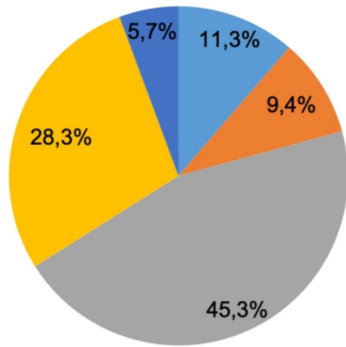
Thông qua quá trình khảo sát 53 Giảng viên, Nhà

thiết kế, Doanh nghiệp, Quản lý các Hội nghề nghiệp,... tất các các đối tượng khảo sát có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ các ngành liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng. Kết quả thống kê như sau:



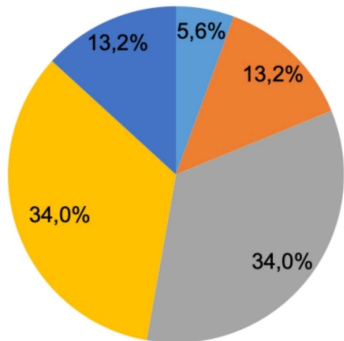
■ Có nhu cầu ngay ■ Vẫn đang cân nhắc
 ■ Có dự định trong thời gian tới ■ Không có nhu cầu

Biểu đồ 1. Nhu cầu học nâng cao trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng



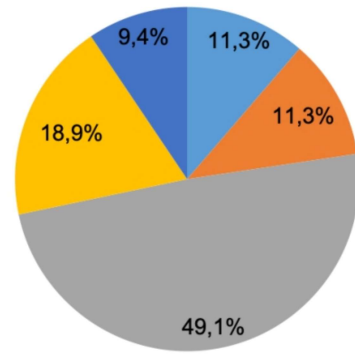
■ Không tác động ■ Tác động ít ■ Tác động vừa
 ■ Tác động mạnh ■ Tác động rất mạnh

Biểu đồ 2. Quy định đầu vào quá cao



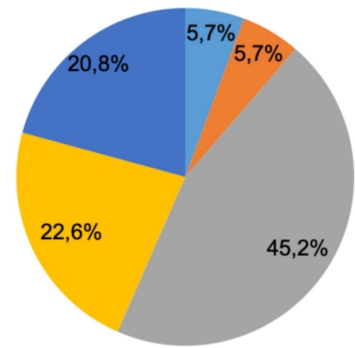
■ Không tác động ■ Tác động ít ■ Tác động vừa
 ■ Tác động mạnh ■ Tác động rất mạnh

Biểu đồ 3. Chuẩn tiếng Anh và các điều kiện đầu ra



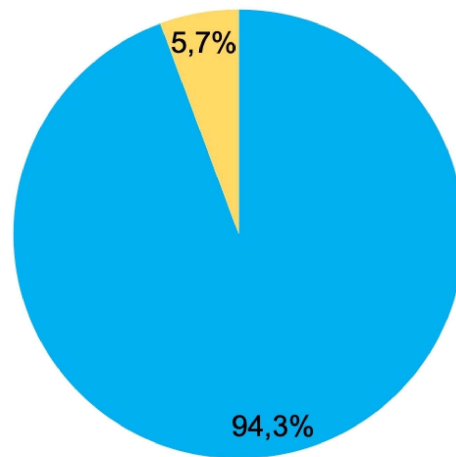
■ Không tác động ■ Tác động ít ■ Tác động vừa
 ■ Tác động mạnh ■ Tác động rất mạnh

Biểu đồ 4. Thời gian đào tạo



■ Không tác động ■ Tác động ít ■ Tác động vừa
 ■ Tác động mạnh ■ Tác động rất mạnh

Biểu đồ 5. Chương trình đào tạo



■ Phù hợp ■ Không phù hợp

Biểu đồ 6. Khối lượng đào tạo dự kiến 90 tỉn chỉ

Trên cơ sở số liệu khảo sát, cho thấy nhu cầu học nâng cao trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng là có thật. Và việc phác thảo chương trình, quy định đầu vào và chuẩn đầu ra tương đối phù hợp với phản ánh thực tế của các bên liên quan.

5. Kết quả khảo sát xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Mỹ thuật ứng dụng, trình độ tiến sĩ

Trên cơ sở số liệu khảo sát, cho thấy mức độ cần thiết và rất cần thiết được các bên liên quan đánh giá rất cao. Điều đó cho thấy, chuẩn đầu ra trong xây dựng chương trình đào tạo là hoàn toàn có cơ sở để triển khai.

Các mức độ	Kỹ năng				Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm							
	ELO11: Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế.		ELO12: Tham gia thiết kế, triển khai các dự án đến thực tế cuộc sống.		ELO13: Tuân thủ Luật bản quyền, sở hữu trí tuệ và định hướng phát triển văn hóa thông qua sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.		ELO14: Có phẩm chất đạo đức, ứng xử, giao tiếp và tác phong làm việc tốt trong môi trường thiết kế.		ELO15: Thích ứng với sự thay đổi của thiết kế, văn hóa, kinh tế và xã hội, trước sự đổi mới của tiêu dùng, thẩm mỹ của cộng đồng.		ELO16: Tích cực tham gia giải quyết các vấn đề của các làng nghề truyền thống của xã hội.	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Không cần thiết	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%
Chưa cần thiết	1	1.9%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	1	1.9%
Ít cần thiết	5	9.4%	2	3.8%	1	1.9%	3	5.7%	1	1.9%	2	3.7%
Cần thiết	25	47.2%	28	52.8%	18	33.9%	19	35.8%	23	43.4%	25	47.2%
Rất cần thiết	22	41.5%	23	43.4%	34	64.2%	31	58.5%	29	54.7%	25	47.2%
Tổng	53	100	53	100	53	100	53	100	53	100	53	100

6. Đối sánh chương trình đào tạo ngoài nước

Để thực hiện phác thảo chương trình, chúng tôi đã tiến hành đối sánh Chương trình đào tạo, trình độ tiến sĩ, ngành Nghệ thuật, Thiết kế và Kiến trúc, Đại học Aalto và Chương trình đào tạo tiến sĩ, ngành Thiết kế, Môi trường và Nghệ thuật (Thiết kế), Đại học Bang Arizona. Đối với chương trình đào tạo của Đại học Aalto được cấu trúc theo từng phần: (1) Nguyên cứu tổng quan (14-18 tín chỉ), được thiết kế 19 môn học khác nhau (tự chọn). Các môn học trang bị kiến thức lý thuyết về thẩm mỹ, triết học, và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực thiết kế; (2) Nghiên cứu theo định hướng (10 tín chỉ), bao gồm 48 hoạt động giáo dục và môn học về các hội thảo chuyên ngành, các workshop triển khai trong studio và các chuyên đề theo các lĩnh vực mà ngành đặt ra: Kiến trúc cảnh quan, Thời trang, Dệt may, Nghệ thuật, Giáo dục nghệ thuật,...; (3) Các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu và hoàn thành luận án (26-32 tín chỉ): bao gồm chuẩn bị dữ liệu, theo danh sách tài liệu của bộ hoặc theo thỏa thuận với giáo sư, các khóa học, hội nghị, hội thảo, chuẩn bị các ấn phẩm và bài báo khoa học của ứng viên tiến sĩ, giảng dạy tại Trường Đại học, tác phẩm nghệ thuật hoặc sản phẩm thiết kế, báo cáo nhật ký giảng dạy và nghiên cứu và hoàn thành luận án [7].

Đối với chương trình tiến sĩ của Đại học bang Arizona: (1) Kiến thức cốt lõi (6 tín chỉ): bao gồm các môn thuộc khối kiến thức tổng quan và phương pháp nghiên cứu; (2) Kiến thức tập trung (15-18 tín chỉ), tập trung giảng dạy 13 môn khác nhau (tự chọn), chủ yếu trang bị các kiến thức về phương pháp, lịch sử, thẩm mỹ và thực nghiệm và tham gia các hội thảo chuyên ngành; (3) Hoàn thành luận án tiến sĩ (09 tín chỉ), các hoạt động khoa học định hướng nghiên cứu sinh hoàn thành luận án và bảo vệ trước hội đồng [16].

Trên cơ sở đối sánh với hai chương trình đào tạo của Trường Đại học nước ngoài, tác giả phác thảo cấu trúc chương trình dự kiến: (1) Khối kiến thức nghiên cứu tổng quan (20 tín chỉ), được thiết kế 15 môn tự chọn, trang bị kiến thức triết học, thẩm mỹ và lý thuyết thiết kế đương đại, phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng và tính bền vững trong xu hướng thiết kế; (2) Nghiên cứu theo định hướng chuyên ngành (15 tín chỉ), trang bị phương pháp luận và làm việc trong studio trong tiếp cận các chuyên ngành: Đồ họa và truyền thông, thời trang và thị trường, thiết kế công nghiệp, thiết kế sân khấu điện ảnh và bối cảnh và xu hướng, mỹ thuật số và vấn đề văn hóa nghe nhìn; (3) Thực hiện các chuyên đề và tham gia hội thảo, công bố khoa học, nghiên cứu sinh phải thực hiện qua 04 chuyên đề và công bố tối thiểu 02 công trình khoa học trong và ngoài nước, (5) Luận án tiến sĩ (55 tín chỉ).

Trên tinh thần đối sánh chương trình, tác giả đã tiếp thu và thiết kế có tính tương đồng 60% và đảm bảo tính tiếp cận xu hướng đào tạo với các trường đại học tiên tiến trên thế giới.

7. Định hướng tiếp cận và nghiên cứu trong chương trình đào trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng

Việc tiếp cận các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng là một nội dung vô cùng quan trọng, ngành Mỹ thuật ứng dụng bao gồm nhiều hướng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực thiết kế, nên cần có sự định hướng

rõ để giúp nghiên cứu sinh định hình tiếp cận đề tài nghiên cứu; nhà trường có sự chuẩn bị giảng viên phù hợp với các hướng nghiên cứu. Qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu tác giả đề tài đề xuất một số hướng nghiên cứu như sau: (1) Xây dựng thiết kế nhận diện thương hiệu cho các công ty vừa và nhỏ trong khu vực; (2) Nghiên cứu, thiết kế và triển khai hàng thủ công mỹ nghệ cho các địa phương; (3) Nghiên cứu và thiết kế đồ chơi giáo dục cho trẻ em, (4) Nghiên cứu và thiết kế tạo hình đồ chơi, (5) Nghiên cứu và thiết kế công nghiệp ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; (6) Nghiên cứu, thiết kế hàng may mặc phục vụ cho đời sống; (7) Ứng dụng hàng thủ công các dân tộc thiểu số trong việc sản xuất hàng may mặc, phụ kiện thời trang phục vụ du lịch địa phương; (8) Thiết kế và sản xuất phim hoạt hình cho trẻ thiếu nhi; (9) Thiết kế và sản xuất phim hoạt hình trong quảng cáo; (10) Thiết kế và sản xuất game giáo dục cho trẻ em; (11) Thiết kế, sản xuất minh họa trong giáo dục phổ thông, (12) Dự báo nguồn nhân lực thiết kế cho các doanh nghiệp, (12) Dự báo các xu hướng phát triển trong thiết kế ảnh hưởng đến đời sống xã hội con người, (13) Đào tạo thiết kế trong các trường đại học; (14) Nghiên cứu tính bền vững trong thiết kế thời trang; (15) Nghiên cứu thiết kế bền vững trong sản phẩm sử dụng một lần; (16) Nghiên cứu, thiết kế mỹ thuật đô thị; (17) Nghiên cứu, thiết kế về giáo dục trực quan cho giáo dục trẻ mầm non; (18) Nghiên cứu, thiết kế công nghệ trang sức; (19) Nghiên cứu, thiết kế và phát triển hàng thủ công mỹ nghệ tại các địa phương; (20) Nghiên cứu, thiết kế game và phân phối sản phẩm; (21) Nghiên cứu nhận diện quốc gia thông qua thiết kế hàng tiêu dùng.

Trên cơ sở những định hướng nghiên cứu trên, giúp nghiên cứu sinh tập trung các đề tài nghiên cứu của luận án, để có hướng phát triển chuyên sâu cho phù hợp với năng lực và sở trường cá nhân.

Kết luận

Việc tiếp cận quy trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng theo tư duy hệ thống giúp phác họa cấu trúc chương trình đào tạo có cơ sở khoa học và khả năng ứng dụng trong môi trường đại học. Với sự tiếp cận phương pháp nghiên cứu, thông qua 09 bước để xây dựng chương trình đào tạo, giúp cho bài báo có được kết quả cụ thể trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo một cách khách quan và khoa học, đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu xã hội. Để tạo cơ hội cho người học có được chương trình đào tạo đúng chuyên ngành, Bộ giáo dục và đào tạo, các Trường đại học có bề dày lịch sử và quy mô đào tạo các ngành Mỹ thuật ứng dụng lớn có nên xây dựng chiến lược phát triển đào tạo sau đại học, trong đó chú trọng trình độ tiến sĩ, giúp giải quyết các tồn tại hiện nay đối với các ngành nghề trình độ cao thuộc khối Mỹ thuật ứng dụng. Góp phần nâng cao năng lực

đào tạo và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên các cơ sở đào tạo hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. **Quyết định số 1982/QĐ-TTg**, Khung trình độ quốc gia Việt Nam, ban hành ngày 18/10/2016.
- [2]. **Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT**, Chuẩn chương trình đào tạo giáo dục đại học, ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2021.
- [3]. **Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT**, Điều kiện, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2022;
- [4]. **Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT**, Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, ban hành 28 tháng 06 năm 2021.
- [5]. **Võ Văn Lạc (2019)**, *Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực đào tạo các ngành Mỹ thuật ứng dụng hiện nay, Đổi mới chương trình đào tạo Mỹ thuật ứng dụng gắn với thực tiễn của xã hội, Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam.*
- [6]. **UK Council for Graduate Education**, *Practice-based doctorates in the creative and performing arts and design*, ISBN 0 9525751 2 4.
- [7]. **Nimkulrat, N. (2011)**, *Problems of practice-based Doctorates in Art and Design: a viewpoint from Finland. 2nd International Conference on Professional Doctorates. Ossi Naukkarinen, Degree structure, Aalto Doctoral Programme in Arts, Design and Architecture, Aalto University.*
- [8]. **University of the Arts London, (2022)** *Research Degrees Handbook and Regulations, University of the Arts London.*
- [9]. **Archer, B., D. Durling (2000)**, *Doctoral education in design: foundations for the future, Staffordshire university Press.*
- [10]. https://www.tees.ac.uk/postgraduate_courses/art_&_design/, ngày truy cập 11:08, ngày 31/05/2023.
- [11]. <https://www.sussex.ac.uk/schools/media-arts-humanities/study/phd>, ngày truy cập 11:14, ngày 31/05/2023.
- [12]. <https://www.southampton.ac.uk/study/postgraduate-research/art-design-media-fashion>, ngày truy cập 11:14, ngày 31/05/2023.
- [13]. <https://www.northumbria.ac.uk/study-at-northumbria/courses/doctorate-of-design-drfdde7/>, ngày truy cập 11:18, ngày 31/05/2023.
- [14]. <https://www.kingston.ac.uk/faculties/kingston-school-of-art/research-and-innovation/research-degrees/> ngày truy cập 11:18, ngày 31/05/2023.
- [15]. <https://www.tuni.fi/en/students-guide/curriculum/degree-programmes/uta-tohjelma-1756?>, ngày truy cập 11:30, ngày 31/05/2023.
- [16]. <https://design.asu.edu/masters-degreesphds/majorinfo/HIDEADSPHD/graduate/fal/se/39>, ngày truy cập 11:31, ngày 31/05/2023.